

KẾ HOẠCH
Tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2022-2023

Thực hiện Kế hoạch số 564/KH-SGDĐT ngày 11 tháng 3 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo An Giang về việc tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2022-2023;

Căn cứ Công văn số 828/SGDĐT-VP ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo An Giang về việc thông báo chỉ tiêu tuyển sinh lớp 6 (các đơn vị trực thuộc Sở), 10 và kế hoạch học sinh THCS (các đơn vị trực thuộc Sở), THPT năm học 2022-2023;

Căn cứ Thông báo số 906/TB-SGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo An Giang về việc kết luận của Ban Giám đốc Sở GDĐT tại hội nghị công tác tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2022-2023 và hướng dẫn lựa chọn tổ hợp môn lớp 10 theo Chương trình GDPT 2018;

Căn cứ Hướng dẫn số 959/HD-SGDĐT ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo An Giang về việc tổ chức tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2022-2023;

Trường trung học phổ thông Huỳnh Thị Hường xây dựng kế hoạch Tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2022-2023 như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

- Góp phần nâng cao, đảm bảo chất lượng đầu vào lớp 10 năm học 2022-2023.
- Tổ chức thực hiện tốt công tác tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2022-2023 theo qui định.
- Thực hiện đúng tiến độ các công việc về tuyển sinh vào lớp 10 theo lịch tổ chức, đảm bảo chính xác, khách quan.

II. Đối tượng tuyển sinh

1. Các học sinh trong độ tuổi quy định đã tốt nghiệp THCS năm học 2021-2022 hoặc những năm học trước.

2. Ngoài ra, lưu ý các trường hợp sau:

Học sinh ngoài tỉnh nếu muốn nhập học lớp 10 năm học 2022-2023 tại trường phải đăng ký dự tuyển và trúng tuyển vào trường. Trường hợp học sinh chuyển trường lớp 10 từ ngoài tỉnh sẽ được xem xét giải quyết cụ thể từng trường hợp nếu lý do là chính đáng và hồ sơ đầy đủ hợp lệ, có giấy chứng nhận trúng tuyển vào lớp 10 hệ công lập do Sở GDĐT nơi đi cấp, thì học sinh được vào học lớp 10 tại trường nếu nhà trường còn chỉ tiêu và đồng ý tiếp nhận.

III. Điều kiện dự tuyển

1. Điều kiện về tuổi

Căn cứ Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học:

- Tuổi của học sinh vào học lớp 10 là 15 tuổi (tính từ năm sinh đến năm 2022).
- Đối với những học sinh được học vượt lớp ở cấp học trước hoặc học sinh vào cấp học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì tuổi vào lớp 10 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm tốt nghiệp cấp học trước.
- Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 03 tuổi so với tuổi quy định.

2. Điều kiện về học lực và hạnh kiểm

Phải có bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS hệ phổ thông hoặc hệ GDTX.

IV. Hồ sơ dự tuyển

1. Hồ sơ dự tuyển gồm:

a) Đơn đăng ký dự tuyển theo mẫu thống nhất do Sở GDĐT quy định. Đối với học sinh đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước, phải có xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn hoặc cơ quan doanh nghiệp đang trực tiếp quản lý vào đơn xin dự tuyển về việc người dự tuyển không đang trong thời gian thi hành án phạt tù hoặc bị hạn chế quyền công dân.

b) Bản sao giấy khai sinh hợp lệ.

c) Bằng tốt nghiệp THCS hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời đối với học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2021-2022.

d) Bản chính học bạ cấp THCS.

đ) Giấy chứng nhận được hưởng chế độ ưu tiên (nếu có) do cơ quan có thẩm quyền cấp. Hồ sơ được học vượt lớp, vào học sớm hoặc muộn so với quy định.

e) 02 ảnh 3x4 cm, kiểu ảnh chứng minh nhân dân, dán vào hồ sơ dự tuyển.

2. Nơi nộp hồ sơ dự tuyển

a) Thí sinh tốt nghiệp THCS năm học 2021-2022 nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển tại các trường THCS đang học. Trường THCS sẽ tập hợp và nộp cho trường THPT Huỳnh Thị Hường nơi thí sinh đăng ký nguyện vọng 1.

b) Thí sinh tự do, thí sinh học ngoài tỉnh An Giang: nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển tại trường THPT Huỳnh Thị Hường nơi thí sinh đăng ký nguyện vọng 1.

Chú ý: Mỗi thí sinh chỉ thực hiện 01 bộ hồ sơ dự tuyển.

3. Thời gian nộp hồ sơ dự tuyển: Từ ngày 16/5/2022 đến 21/5/2022.

V. Đăng ký dự tuyển (nguyện vọng)

Mỗi học sinh được đăng ký dự tuyển 2 nguyện vọng vào 2 trường THPT khác nhau theo thứ tự ưu tiên là nguyện vọng 1 (NV1), nguyện vọng 2 (NV2).

- Nguyện vọng 1: Học sinh có thể đăng ký dự tuyển vào bất kỳ trường THPT trên toàn tỉnh (không phân biệt địa bàn tuyển sinh)

- Nguyện vọng 2: Học sinh phải đăng ký theo địa bàn tuyển sinh theo qui định.

VI. Địa bàn tuyển sinh

Học sinh đang học lớp 9 của các trường THCS trên địa bàn huyện Chợ Mới.

Ngoài quy định địa bàn tuyển sinh trên, thí sinh được đăng ký NV2 trong các trường hợp sau đây:

+ Thí sinh có hộ khẩu thường trú từ 3 năm trở lên tại địa phương nào thì được đăng ký NV2 về các trường THPT đóng trên địa phương đó.

+ Học sinh ngoài tỉnh An Giang đăng ký NV1 tại trường THPT thuộc địa bàn nào thì đăng ký NV2 tại các trường THPT thuộc địa bàn đó.

VII. Phương thức tuyển sinh

1. Tuyển thẳng:

a) Đối tượng tuyển thẳng:

- Học sinh Trường phổ thông Dân tộc nội trú (DTNT) THCS đã tốt nghiệp THCS;
- Học sinh là người dân tộc rất ít người (thuộc một trong các dân tộc sau: La Hủ, La Ha, Lô Lô, Chứt, Lự, Pà Thên, Ngái, Ô Đu, Pu Páo, Si La, Rơ Măm, Cống, Brâu, Bô Y, Mảng, Cờ Lao);
- Học sinh khuyết tật (học sinh khuyết tật phải nộp bản sao Giấy xác nhận khuyết tật do Chủ tịch UBND cấp xã cấp theo mẫu Thông tư liên tịch số 37/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BTC-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2012);
- Học sinh đạt giải quốc gia trở lên về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh THCS và THPT.

b) Hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng

- Đơn đăng ký tuyển thẳng (*theo mẫu*);
- Bản chính học bạ cấp THCS;
- Bản sao giấy khai sinh;
- Bằng tốt nghiệp THCS hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời;
- 01 ảnh 3x4 cm, kiểu ảnh chứng minh nhân dân, dán vào đơn;
- Giấy chứng nhận để chứng minh được hưởng chế độ tuyển thẳng do cơ quan có thẩm quyền cấp.

*** Lưu ý:**

- Mỗi học sinh chỉ được tuyển thẳng vào một trường THPT;
- Trường hợp học sinh đủ điều kiện mà không có nguyện vọng tuyển thẳng thì phải tham gia xét tuyển.

2. Xét tuyển

- a) Thực hiện xét tuyển theo hướng dẫn của Sở GDĐT An Giang.
- b) Thời gian tổ chức xét tuyển: Tháng 6/2022.
- c) Nguyên tắc xét tuyển: Xét lần lượt cho nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2.
- d) Cách tính điểm xét tuyển:

Điểm xét tuyển là tổng số điểm của: kết quả rèn luyện, học tập các năm học lớp 6, 7, 8, 9 và điểm trung bình cộng của điểm kiểm tra cuối kỳ II lớp 9 của môn Toán, Văn, Anh; cộng với điểm ưu tiên (nếu có).

$$\text{ĐXT} = (\text{Tổng điểm xếp loại các năm học lớp 6,7,8, 9}) + (\text{Điểm kiểm tra cuối kỳ II lớp 9 của môn Toán, Văn, Anh}) / 3 + \text{điểm ưu tiên}$$

Trong đó:

Điểm xếp loại (học lực, hạnh kiểm) của lớp 6, lớp 7, lớp 8, lớp 9 được tính kết quả cả năm sau khi thi lại (nếu có).

Cách xét tuyển: Căn cứ quy định điểm xét tuyển, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn tiêu chí phụ theo thứ tự ưu tiên: điểm trung bình cả năm (ĐTBCN) lớp 9 cao hơn, ĐTBCN lớp 8 cao hơn, ĐTBCN lớp 7 cao hơn, ĐTBCN lớp 6 cao hơn.

*** Cách tính điểm theo kết quả rèn luyện và học tập (điểm xếp loại)**

Điểm xếp loại mỗi năm học của học sinh THCS được tính như sau:

- Hạnh kiểm tốt, học lực giỏi: 10 điểm;
- Hạnh kiểm khá, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực khá: 9 điểm;
- Hạnh kiểm khá, học lực khá: 8 điểm;
- Hạnh kiểm trung bình, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực trung bình: 7 điểm;
- Hạnh kiểm khá, học lực trung bình hoặc hạnh kiểm trung bình, học lực khá: 6 điểm;
- Các trường hợp còn lại: 5 điểm.

Đối với học sinh mô hình trường học mới: Căn cứ Công văn số 1461/BGDĐT-GDTrH ngày 08/4/2019 của Bộ GDĐT về việc xét tốt nghiệp học sinh mô hình trường học mới để chuyển đổi xếp loại học sinh theo mô hình trường học mới sang xếp loại theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và THPT.

Lưu ý:

- Điểm chuẩn của trường theo nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2 do Ban Tuyển sinh tỉnh quyết định căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh, theo đề nghị của Hội đồng tuyển sinh trường và trên cơ sở đảm bảo chất lượng đầu vào cấp THPT (điểm chuẩn nguyện vọng 2 bằng hoặc cao hơn điểm chuẩn nguyện vọng 1). Học sinh không trúng tuyển nguyện vọng 1 sẽ được xét tiếp nguyện vọng 2.

- Học sinh có thể đăng ký nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2 vào nhóm trường thi tuyển, hoặc đăng ký nguyện vọng 1 vào nhóm trường thi tuyển và đăng ký nguyện vọng 2 tại nhóm trường xét tuyển. Tuy nhiên, học sinh không thể đăng ký nguyện vọng 1 vào nhóm trường xét tuyển và nguyện vọng 2 vào nhóm trường thi tuyển

- Học sinh trúng tuyển vào trường xét tuyển không được chuyển trường vào trường thi tuyển.

VIII. Chỉ tiêu tuyển sinh: 405 học sinh (09 lớp)

Tổ hợp môn học và các chuyên đề học tập theo chương trình GDPT 2018, cụ thể như sau:

STT	Số lớp	Số học sinh	Môn học bắt buộc	Môn học lựa chọn	Chuyên đề lựa chọn	Nhóm
1	2	90	Ngữ văn Toán Anh GDTC GDQPAN HD TN-HN Giáo dục ĐP	Lý, Hóa, Sinh, Sử, Tin học	Toán, Lý, Hóa.	KHTN
2	2	90		Lý, Hóa, Sinh, Địa, Tin học	Toán, Hoá, Sinh	KHTN
3	2	90		Sử, Địa, Giáo dục KT&PL, Lý, Công nghệ	Toán, Văn, Anh	KHXXH
4	2	90		Sử, Địa, Sinh, Tin học, Công nghệ	Văn, Sử, Địa	KHXXH
5	1	45		Sử, Địa, Giáo dục KT&PL, Lý, Công nghệ	Văn, Sử, Địa	KHXXH
Tổng	9	405	7 môn	5 môn	3 môn	

IX. Tổ chức thực hiện

- Nhà trường xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch tuyển sinh lớp 10 năm học 2022-2023.

- Thành lập Hội đồng tuyển sinh, công bố chỉ tiêu tuyển sinh, định hướng tổ hợp môn học và các chuyên đề học tập chương trình GDPT 2018 theo quy định của Sở GDĐT, tạo điều kiện thuận lợi để phụ huynh và học sinh tìm hiểu về nhà trường.

- Tiếp nhận danh sách, hồ sơ và đơn dự tuyển của học sinh do trường THCS bàn giao, tổ chức kiểm tra và nhập dữ liệu thí sinh vào phần mềm quản lý tuyển sinh), báo cáo về Sở GDĐT (trước ngày 25/5/2022).

- Tổ chức xét tuyển hồ sơ theo Hướng dẫn của Sở GDĐT An Giang (dự kiến tháng 6/2022).

- Sau khi có kết quả tuyển sinh, thông báo đến các trường THCS danh sách học sinh trúng tuyển; phối hợp với trường THCS tiếp nhận học sinh lớp 10 năm học mới.

- Đối với những học sinh không trúng tuyển vào trường: liên hệ với Trường THCS trả lại hồ sơ dự tuyển.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2022 - 2023 của Trường THPT Huỳnh Thị Hường. Kính đề nghị các trường THCS trên địa bàn huyện Chợ Mới phối hợp, triển khai kịp thời đến học sinh, PHHS của trường được biết và tham gia dự tuyển theo đúng kế hoạch.

Nơi nhận:

- Các trường THCS trên địa bàn huyện;
- Webservice trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG**Lê Quang Chửng**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ TUYỂN THĂNG VÀO LỚP 10 THPT

Năm học :

Ảnh
3 x 4

Họ tên (chữ in hoa) :

Ngày, tháng, năm sinh : Nơi sinh :

Địa chỉ :

Đã tốt nghiệp THCS Trường :

Đăng ký tuyển thẳng vào lớp 10 trường THPT :

Diện tuyển thẳng :

Hồ sơ xác nhận kèm theo :

Xác nhận của Cha (Mẹ) học sinh

Ngày tháng năm 2022

.....

(Học sinh ký, ghi họ tên)

.....

.....

(ký, ghi rõ họ tên)

.....

.....

....., ngày tháng năm 2022

Hiệu trưởng

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú : Cha (Mẹ) học sinh tự ghi câu : " Tôi đã đọc đơn đăng ký tuyển thẳng vào lớp 10 và thông nhất với nội dung đã đăng ký ".

Quy định chung về chế độ ưu tiên

a) **Cộng 1,5 điểm** cho một trong các đối tượng: Con liệt sĩ; Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên; Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên; Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”; Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945; Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.”

b) **Cộng 1,0 điểm** cho một trong các đối tượng:

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con Anh hùng lao động, con Bà mẹ Việt Nam anh hùng; Con thương binh mất sức lao động dưới 81%; Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%; Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số (hoặc Người dân tộc thiểu số) và đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn.

c) **Cộng 0,5 điểm** cho một trong các đối tượng:

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;

- Người dân tộc thiểu số;

- Người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn.

* **Ghi chú:** Thí sinh có nhiều chế độ ưu tiên thì chỉ được hưởng chế độ ưu tiên cao nhất.

Các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn được hưởng chế độ ưu tiên trong tuyển sinh vào lớp 10

Theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ (*sẽ cập nhật danh sách mới nhất theo Quyết định của Thủ tướng nếu có*).

- Huyện Tri Tôn (12 xã): An Tức, Núi Tô, Ô Lâm, Lê Trì, TT Tri Tôn, TT Ba Chúc, Cô Tô, Châu Lăng, Lương An Trà, Lương Phi, Lạc Quới, (Vĩnh Gia).

- Huyện Tịnh Biên (13 xã): Văn Giáo, An Cư, Tân Lợi, Nhơn Hưng, Núi Voi, Vĩnh Trung, TT Chi Lăng, TT Tịnh Biên, TT Nhà Bàng, An Hảo, An Nông, An Phú, Thới Sơn.

- Huyện An Phú (09 xã): Phú Hội, Vĩnh Hội Đông, Quốc Thái, Nhơn Hội, Khánh Bình, Vĩnh Trường, Đa Phước, Phú Hữu, (Khánh An).

- Huyện Châu Thành (04 xã): Cần Đăng, Hòa Bình Thạnh, Vĩnh Hanh, Vĩnh Thành.

- Huyện Châu Phú (02 xã): Khánh Hòa, Bình Mỹ.

- Thị xã Tân Châu (03 xã): Vĩnh Xương, Phú Lộc và Châu Phong.

- Huyện Thoại Sơn (01 xã): TT Óc Eo.